TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:64/2024/DSST
Ngày: 24/6/2024
Về việc: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Anh Quốc**
- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Chánh Hiệp**
2. Ông **Nguyễn Phú Hùng**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông **Trương Vũ Linh** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- Đại điện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy: Ông **Tạ Bá Nhịn** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy tiến hành xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 352/20203/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 340/2024/QĐXXST-DS ngày 03/6/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 108/2024/DS ngày 14/6/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng TMCP V**

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Trần Tuấn A** – Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Trần Văn H** – Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm quản lý nợ

Địa chỉ: Trần Hưng Đ, phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* 1. Ông **Tào Thanh T**, sinh năm 1978.
2. Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: KDC An Thới, C8, phường Bùi Hữu N, quận Y, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Nguyên đơn trình bày*:** Ngân hàng TMCP V (sau đây gọi là Ngân hàng V) đã ký với Tào Thanh T và bà Lê Thị T Hợp đồng tín dụng số: PNK.CN.01.110521 ngày 11/05/2021 và Hợp đồng tín dụng số: PNK.CN.01.090621 ngày 09/06/2021, với nội dung chính như sau:

1. Hợp đồng tín dụng số: PNK.CN.01.110521 ngày 11/05/2021

Số tiền vay: **1.000.000.000 đồng** *(Một tỷ đồng);*

Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động chi phí khác liên quan phục vụ kinh doanh mua bán than củi.

Thời hạn vay: 12 tháng;

Lãi suất cho vay (VND): 10%/năm, cố định trong 03 tháng đầu, từ tháng thứ 4 trở đi, lãi suất = LS cơ sở ngắn hạn + biên độ 2,8 %/năm.

Số tiền Ngân hàng V đã giải ngân và Bên vay đã nhận nợ: 1.000.000.000 đồng (*Một tỷ đồng*);

2. Hợp đồng tín dụng số: PNK.CN.01.090621 ngày 09/06/2021:

Số tiền vay: **1.150.000.000 đồng** *(Một tỷ một trăm năm mươi triệu đồng);*

Mục đích vay: Thanh toán tiền mua BĐS tại thửa đất số 350, tờ bản đồ số 46, đường Trần Quang Diệu, phường An Thới, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

Thời hạn vay: 180 tháng;

Lãi suất cho vay (VND): 11,1%/năm, cố định trong 12 tháng, từ tháng thứ 13 lãi suất cho vay = LS cơ sở trung dài hạn + biên độ 4%/năm.

Số tiền Ngân hàng V đã giải ngân và Bên vay đã nhận nợ: 1.150.000.000 đồng (*Một tỷ một trăm năm mươi triệu đồng*);

Tổng số tiền mà Ngân hàng V đã giải ngân và ông Tào Thanh T, bà Lê Thị T đã nhận nợ: **2.150.000.000 đồng** *(Bằng chữ: Hai tỷ một trăm năm mươi triệu đồng).*

Ngoài ra, ông T và bà T đã ký và thực hiện các Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng số NKI/21/0005 ngày 11/06/2021, số NKI/21/0006 ngày 11/06/2021 và Giấy yêu cầu xử lý nghiệp vụ thẻ ngày 20/10/2022, nội dung cụ thể như sau: Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng số NKI/21/0005 ngày 11/06/2021 và Giấy yêu cầu xử lý nghiệp vụ thẻ ngày 20/10/2022:

Chủ thẻ: Tào Thanh T, Hạn mức: 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*), Thẻ tín dụng đã được Ngân hàng V phát hành cho Bên vay và Bên vay đã kích hoạt và sử dụng thẻ.

Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng số NKI/21/0006 ngày 11/06/2021:Chủ thẻ: Lê Thị T, Hạn mức: 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*)Thẻ tín dụng đã được Ngân hàng V phát hành cho Bên vay và Bên vay đã kích hoạt và sử dụng thẻ.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay: Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ đối với các khoản vay trên, ông Tào Thanh T và bà Lê Thị T đã tự nguyện thế chấp tài sản của mình cho Ngân hàng V, chi tiết như sau: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 290, tờ bản đồ số 22 KDC Công ty CP Đầu tư và kinh doanh VLXD Fico, thuộc Khu vực 2, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 830980, số vào sổ cấp GCN CS 02822, do Sở Tài nguyên và Môi trường TP. Cần Thơ cấp ngày 15/06/2017, cập nhật thay đổi ngày 10/05/2021, thuộc quyền sử dụng của ông Tào Thanh T. Hợp đồng thế chấp trên đã được công chứng và đăng ký thế chấp theo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng nói trên, ông Tào Thanh T và bà Lê Thị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng V (quá hạn ngày 15/01/2023). Ngân hàng V đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu trả nợ nhưng ông T và bà T vẫn không thực hiện theo yêu cầu của Ngân hàng, có biểu hiện kéo dài thời gian và cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Tạm tính đến ngày 21/06/2023, ông Tào Thanh T và bà Lê Thị T còn nợ Ngân hàng V số tiền: **2.871.430.388 đồng** (*Hai tỷ tám trăm bảy mươi mốt triệu bốn trăm ba mươi nghìn ba trăm tám mươi tám đồng*), chi tiết như sau:

Nợ gốc khoản vay: 2.028.399.987 đồng

Nợ lãi khoản vay: 410.192.738 đồng

Phạt khoản vay: 119.120.342 đồng

Tổng dư nợ: 2.557.713.067 đồng (*Bằng chữ: Hai tỷ năm trăm năm mươi bảy triệu bảy trăm mười ba nghìn không trăm sáu mươi bảy đồng*)

Dư nợ Thẻ tín dụng ông Tào Thanh T:

Dư nợ gốc: 99.644.262 đồng

Lãi: 35.819.612 đồng
Phạt: 75.819.138 đồng
Tổng dư nợ : 211.283.012 đồng
Dư nợ Thẻ tín dụng bà Lê Thị T:
Dư nợ gốc: 48.887.856 đồng
Lãi:16.828.459 đồng
Phạt:36.717.994 đồn
Tổng dư nợ: 102.434.309 đồng

Như vậy, đến thời điểm hiện nay, ông Tào Thanh T và bà Lê Thị T đã vi phạm các nghĩa vụ cam kết, thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng và các văn bản đã ký với Ngân hàng V.

Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, Ngân hàng V đề nghị Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ thụ lý vụ án và xem xét giải quyết các yêu cầu sau:

Buộc ông Tào Thanh T và bà Lê Thị T thanh toán ngay cho Ngân hàng V tổng số tiền nợ tạm tính đến hết ngày 21/06/2024 là: **2.871.430.388 đồng** (*Hai tỷ tám trăm bảy mươi mốt triệu bốn trăm ba mươi nghìn ba trăm tám mươi tám đồng*)

Buộc ông Tào Thanh T và bà Lê Thị T thanh toán cho Ngân hàng V số tiền lãi, phạt và phí phát sinh theo lãi suất quá hạn tại các Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ đã ký kết kể từ ngày 22/06/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Kể từ ngày Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực thi hành, nếu ông Tào Thanh T và bà Lê Thị T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án Dân sự tiến hành kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm để xử lý thu hồi nợ cho Ngân hàng V. Nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng V, thì ông Tào Thanh T và bà Lê Thị T vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho V cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ ý kiến như đã trình bày

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát:

** Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán:*

Tòa án nhân dân quận Bình Thủy thụ lý, giải quyết xác định quan hệ tranh chấp đúng thẩm quyền, đúng quan hệ tranh chấp, xác định đúng và đầy đủ tư cách người tham gia tố tụng dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Về thu thập chứng cứ: Thẩm phán tiến hành thu thập chứng cứ thực hiện đúng theo quy định tại Điều 96, 97, 98 BLTTDS.

- Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo mở phiên họp kiểm tra việc nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đúng quy định tại các Điều 94, 95, 96, 97, 109, 208 BLTTDS.

- Về thời hạn chuẩn bị xét xử: thực hiện đúng quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tổ tụng dân sự.

- Thời gian gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**** Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa***

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

**** Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng***

- Nguyên đơn: tham gia đầy đủ theo giấy triệu tập của Tòa án, chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS.

- Bị đơn: không tham gia đầy đủ theo giấy triệu tập của Tòa án, chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

Quan điểm giải quyết vụ án:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và lời khai của đương sự nhận thấy:

* *Xét yêu cầu của nguyên đơn*:

Ngân hàng V và ông T, bà T đã ký kết các Hợp đồng tín dụng nêu trên và phía nguyên đơn đã giải ngân cho phía bị đơn. Trong quá trình thực hiện các hợp đồng tín dụng nêu trên, phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phía nguyên đơn đã khởi kiện. Tạm tính đến ngày 25/12/2023 thì phía bị đơn còn nợ phía nguyên đơn tổng cộng là 2.626.302.761 đồng, trong đó nợ gốc khoản vay là 2.028.399.987 đồng, nợ lãi khoản vay là 286.081.434 đồng, phạt khoản vay là 70.023.343 đồng và nợ gốc thẻ tín dụng là 148.532.118 đồng, nợ lãi thẻ tín dụng là 34.449.833 đồng, phạt thẻ tín dụng là 58.816.046 đồng. Vì vậy, có đủ căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Từ những phân tích trên,

Căn cứ Điều 317, 323 Bộ luật Dân sự;

Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn,

Về án phí, chi phí tố tụng bị đơn chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét về quan hệ tranh chấp*: Vì cho rằng bị đơn còn nợ số tiền vay nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ. Vì vậy, xác định tranh chấp giữa nguyên đơn với bị đơn là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" và vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có mặt, chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự. Bị đơn được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt tại địa phương nên Tòa án tiến hành thủ tục giải quyết vắng mặt đương sự theo quy định.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:

Ngân hàng TMCP V (Ngân hàng V) với Tào Thanh T và bà Lê Thị T đã ký Hợp đồng tín dụng số: PNK.CN.01.110521 Ngày 11/05/2021, Hợp đồng tín dụng số: PNK.CN.01.090621 ngày 09/06/2021 và Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng số NKI/21/0005 ngày 11/06/2021, số NKI/21/0006 ngày 11/06/2021 và Giấy yêu cầu xử lý nghiệp vụ thẻ ngày 20/10/2022 với nội dung phía Ngân hàng V cho phía ông T, bà T vay số tiền 2.300.000.000 đồng (trong đó tiền thẻ tín dụng là 150.000.000 đồng).

Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ đối với các khoản vay trên, ông Tào Thanh T và bà Lê Thị T đã tự nguyện thế chấp tài sản của mình cho Ngân hàng V, chi tiết như sau: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 290, tờ bản đồ số 22 KDC Công ty CP Đầu tư và kinh doanh VLXD Fico, thuộc Khu vực 2, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận

Bình Thủy, TP. Cần Thơ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 830980, số vào sổ cấp GCN CS 02822, do Sở Tài nguyên và Môi trường TP.Cần Thơ cấp ngày 15/06/2017, cập nhật thay đổi ngày 10/05/2021, thuộc quyền sử dụng của ông Tào Thanh T. Hợp đồng thế chấp trên đã được công chứng và đăng ký thế chấp theo đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy từ khi ông T, bà T vay tiền của Ngân hàng V, đến nay chưa trả xong số tiền còn nợ nên Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu bị đơn ông T, bà T trả số tiền vốn và lãi còn nợ. Bị đơn Tào Thanh T và Lê Thị T được Tòa án tiến hành triệu tập nhưng vắng mặt, nên không cung cấp chứng cứ chứng minh đã trả số tiền còn nợ nguyên đơn.

Trong quá trình khởi kiện, nguyên đơn cung cấp Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp quyền sử đất, Giấy nhận nợ của bị đơn.

Vì vậy, bị đơn Tào Thanh T và Lê Thị T phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền vốn và lãi còn nợ. Tính đến đến ngày 21/06/2024, số tiền bị đơn còn nợ là: 2.871.430.388 đồng (*Hai tỷ tám trăm bảy mươi mốt triệu bốn trăm ba mươi nghìn ba trăm tám mươi tám đồng*). Trong đó, số nợ bao gồm vốn lãi của 02 hợp đồng tín dụng là 2.557.713.067 đồng (*Bằng chữ: Hai tỷ năm trăm năm mươi bảy triệu bảy trăm mười ba nghìn không trăm sáu mươi bảy đồng*), số nợ bao gồm vốn lãi của 02 thẻ tín dụng là 313.717.321 đồng. Nguyên đơn được yêu cầu tính lãi suất theo hợp đồng tín dụng và Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng đã ký giữa nguyên đơn với bị đơn.

Trường hợp bị đơn không trả số tiền vốn và lãi suất phát sinh cho nguyên đơn thì nguyên đơn được quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Về chi phí thẩm định:

Về án phí: bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 92, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 357, 463 và 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;
- Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.
- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V.

2. Buộc bị đơn Tào Thanh T và Lê Thị T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền vốn và lãi là 2.873.472.000 đồng (hai tỷ tám trăm bảy mươi ba triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn). Nguyên đơn được tiếp tục tính lãi theo Hợp đồng tín dụng số: PNK.CN.01.110521 Ngày 11/05/2021, Hợp đồng tín dụng số: PNK.CN.01.090621 ngày 09/06/2021 và Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng số NKI/21/0005 ngày 11/06/2021, số NKI/21/0006 ngày 11/06/2021 và Giấy yêu cầu xử lý nghiệp vụ thẻ ngày 20/10/2022 kể từ ngày 25/6/2024.

Khi bị đơn trả xong số tiền nợ thì nguyên đơn có nghĩa vụ xóa thế chấp, trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà bị đơn đã thế chấp để đảm bảo nợ vay. Nếu bị đơn không trả xong số tiền nợ trên cho nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền yêu cầu phát mãi

tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp như sau: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 290, tờ bản đồ số 22 KDC Công ty CP Đầu tư và kinh doanh VLXD Fico, thuộc Khu vực 2, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 830980, số vào sổ cấp GCN CS 02822, do Sở Tài nguyên và Môi trường TP. Cần Thơ cấp ngày 15/06/2017, cập nhật thay đổi ngày 10/05/2021, thuộc quyền sử dụng của ông Tào Thanh T.

3. Về chi phí thẩm định: bị đơn chịu 5.000.000 đồng, bị đơn chịu. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí thẩm định nên bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền này.

4. *Về án phí*: bị đơn phải chịu 89.469.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn được nhận lại 40.648.915 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002316 ngày 24/1/2023.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ,
- VKSND Q. Bình Thủy,
- THADS Q. Bình Thủy,
- Các đương sự,
- Lưu.

Lê Anh Quốc